TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 58/2023/DS-GĐT

Ngày 27 tháng 8 năm 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Uỷ ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thành Quang;

Các thành viên: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thảo Phương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm để xét xử vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên Q Việt Nam (V); trụ sở: Số 22, phố H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ngân hàng TMCP X Việt Nam (Ebank); địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà V, số 72 L, phường B, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của bên được ủy quyền là ông Cao Xuân N – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thanh B, sinh năm 1972; địa chỉ: A18, BT3, khu đô thị M, tổ dân phố số Y, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Văn S (Giấy ủy quyền số công chứng 972/2019, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/3/2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1970; địa chỉ: A18, BT3, khu đô thị M, tổ dân phố số Y, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

3.2 Công ty TNHH L; địa chỉ: Số 166 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là: Bà Hoàng Thanh B - Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

3.3 Công ty TNHH thương mại và may mặc T, địa chỉ: Số 166 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là: Bà Hoàng Thanh B - Giám đốc.

3.4 Công ty TNHH thương mại tổng hợp và sản xuất C; địa chỉ: Số 166 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là: Bà Hoàng Thanh B - Giám đốc.

3.5 Ông Vũ Minh T; địa chỉ kinh doanh: Tầng 1, số nhà 166, đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Q Việt Nam (V) do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/10/2010, Ngân hàng TMCP X Việt Nam - Chi nhánh H (nay là Ngân hàng TMCP X Việt Nam - Chi nhánh T) và bà Hoàng Thanh B ký Hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201000470 để bà B vay 3.000 chỉ vàng SJC 99,99 theo khế ước nhận nợ số 1702-LDS-201000751, thời hạn vay 180 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 4,2%/năm, thay đổi 03 tháng/lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Toàn bộ giá trị quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 331B+332B, tờ bản đồ số 04 tại tổ 10, phường T, quận C, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10113130xxx do Uỷ ban nhân dân thành phố H cấp ngày 04/5/2001 cho bà Trần Thị H, đăng ký thay đổi tên chủ sở hữu mới là ông Nguyễn Quốc Th và bà Hoàng Thanh B ngày 01/4/2009, xác lập theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 7962.2010.HĐTC ngày 13/10/2010 tại Phòng Công chứng số 6, thành phố Hà Nội và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/10/2012. Ngày 12/6/2015, Ngân hàng TMCP X Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng) bán toàn bộ khoản nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ tài chính khác) của bà B cho Công ty TNHH MTV Q Việt Nam theo Hợp đồng mua, bán nợ số 3928/2015/MBN.VAMC2.EXIMBANK. Sau đó, V đã ủy quyền cho Ngân hàng E theo Hợp đồng ủy quyền số 3929/2015/UQ.VAMC2-EXIMBANK ngày 12/6/2015 và được sửa đổi bổ sung tại Hợp đồng ủy quyền số 1353/2016/UQ1.VAMC2-EXIMBANK ngày 29/4/2016 để thực hiện việc khởi kiện và tham gia tố tụng đối với khoản vay của bà B.

Nay V khởi kiện yêu cầu bà B phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 31/8/2019 là 4093,86 chỉ vàng SJC99,99 (trong đó nợ gốc là 2324,92 chỉ vàng SJC99,99; nợ lãi trong hạn là 1597,12 chỉ vàng SJC99,99; nợ lãi quá hạn là 171,82 chỉ vàng SJC99,99). Tổng khoản nợ quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá 4.225.000VNĐ/GD1 ngày 31/8/2019 là 17.419.376.231đ. Tiền lãi tiếp tục được tính từ ngày 01/9/2019 cho đến khi bà B thanh toán xong nợ cho V theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu bà B không trả được số tiền còn nợ thì V đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Bị đơn là bà Hoàng Thanh B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc Th:

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà B, ông Th vắng mặt, không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH L, Công ty TNHH thương mại và may mặc T, Công ty TNHH thương mại tổng hợp và sản xuất C và ông Vũ Minh T: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng đại diện của các Công ty vắng mặt, không có lời khai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 21/11/2019, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội quyết định:

1 .Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Q Việt Nam do Ngân hàng TMCP X Việt Nam đại diện theo ủy quyền đối với bà Hoàng Thanh B về tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201000470 ngày 14/10/2010 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1702-LDS-201000751 ngày 14/10/2010.

Buộc bà Hoàng Thanh B phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q Việt Nam do Ngân hàng TMCP X Việt Nam đại diện theo ủy quyền số vàng là 4151,09 chỉ vàng SJC99,99; trong đó nợ gốc 2324,92 chỉ vàng SJC99,99; lãi trong hạn 1648,14 chỉ vàng SJC99,99; nợ lãi quá hạn 178,03 chỉ vàng SJC99,99.

2. Trường hợp bà Hoàng Thanh B không trả được số nợ gốc và nợ lãi nêu trên hoặc trả không đủ thì Công ty TNHH MTV Q Việt Nam do Ngân hàng TMCP X Việt Nam đại diện theo ủy quyền có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá, xử lý tài sản bảo đảm sau: Tài sản thế chấp là nhà, các công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 331B+332B, tờ bản đồ số 04, diện tích 64,5m^2 địa chỉ thửa đất: Tổ 10, phường T, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số nhà 166 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 10113130556, hồ sơ gốc số 12700.2001.QĐUB do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 04/5/2001, đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Quốc Th và bà Hoàng Thanh B ngày 01/4/2009 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội.

3. Tài sản bảo đảm nêu trên được xử lý để thanh toán cho các khoản nợ của bà Hoàng Thanh B được nêu ở khoản 1 phần Quyết định của bản án này. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ thì bà Hoàng Thanh B có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu.

Trong quá trình xử lý tài sản thế chấp nêu trên thì những người có tên trong hộ khẩu và những người, tổ chức, doanh nghiệp thực tế đang kinh doanh, sinh sống tại nhà đất nêu trên đều có nghĩa vụ chấp hành bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án.

Ngày 25/11/2019, bà Hoàng Thanh B và ông Nguyễn Quốc Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 473/2020/DS-PT ngày 21/12/2020, Tòa

án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm và xử như sau:

1.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Q Việt Nam do Ngân hàng TMCP X Việt Nam đại diện theo ủy quyền đối với bà Hoàng Thanh B về tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201000470 ngày 14/10/2010 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1702-LDS-201000751 ngày 14/10/2010.

Buộc bà Hoàng Thanh B phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q Việt Nam do Ngân hàng TMCP X Việt Nam đại diện theo ủy quyền số vàng nợ gốc 2146,57 chỉ vàng SJC99,99 tương đương với 8.897.532.650đ (theo giá vàng SJC tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 4.145.000đ/chỉ).

1.2 Trường hợp bà Hoàng Thanh B không trả được số nợ gốc và nợ lãi nêu trên hoặc trả không đủ thì Công ty TNHH MTV Q Việt Nam do Ngân hàng TMCP X Việt Nam đại diện theo ủy quyền có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá, xử lý tài sản bảo đảm sau:

Tài sản thế chấp là nhà, các công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 331B+332B, tờ bản đồ số 04, diện tích 64,5m^2 địa chỉ thửa đất: tổ 10, phường T, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số nhà 166 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 10113130556, hồ sơ gốc số 12700.2001.QĐUB do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 04/5/2001, đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Quốc Th và bà Hoàng Thanh B ngày 01/4/2009 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội;

1.3 Tài sản bảo đảm nêu trên được xử lý để thanh toán cho các khoản nợ của bà Hoàng Thanh B được nêu ở Khoản 1.1 phần Quyết định của bản án này. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ thì bà Hoàng Thanh B có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu.

Trong quá trình xử lý tài sản thế chấp nêu trên thì những người có tên trong hộ khẩu và những người, tổ chức, doanh nghiệp thực tế đang kinh doanh, sinh sống tại nhà đất nêu trên đều có nghĩa vụ chấp hành bản án.

Ngoài ra, Tòa án còn quyết định về án phí.

Ngày 06/4/2021, Công ty TNHH một thành viên Q Việt Nam (V) có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 02/2023/KN-DS ngày 22/3/2023 và Quyết định thay đổi, bổ sung kháng nghị số 10/2023/KN-DS ngày 21/8/2023, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 473/2020/DS-PT ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị và quyết định thay đổi, bổ sung kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại Hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201000470 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1702-LDS-201000751 thể hiện Ngân hàng TMCP X Việt Nam cho bà Hoàng Thanh B vay 3.000 chỉ vàng SJC 99,99. Ngày 12/6/2015, Ngân hàng đã bán toàn bộ khoản nợ của bà B theo Hợp đồng mua, bán nợ số 3928/2015/MBN.VAMC2.EXIMBANK cho Công ty TNHH MTV Q Việt Nam (V). Quá trình thực hiện hợp đồng, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V khởi kiện yêu cầu bà B phải thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi là 4.093,86 chỉ vàng SJC99,99 (bao gồm nợ gốc là 2.324,92 chỉ vàng SJC99,99; nợ lãi trong hạn 1.597,12 chỉ vàng SJC99,99; nợ lãi quá hạn 171,82 chỉ vàng SJC99,99). Tổng khoản nợ quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá 4.225.000VNĐ/GD1 ngày 31/8/2019 là 17.419.376.231 đồng.

[2] Trường hợp bà B không trả được nợ thì V đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại thửa số 331B+332B, tờ bản đồ số 04 tại địa chỉ tổ 10, phường T, quận C, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10113130556 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 04/5/2001 cho bà Trần Thị H, đăng ký sang tên ông Nguyễn Quốc Th và bà Hoàng Thanh B ngày 01/4/2009, xác lập tại Hợp đồng thế chấp ngày 13/10/2010.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng (thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/5/2011), từ đó chỉ chấp nhận khoản nợ gốc, không chấp nhận yêu cầu tính lãi của V. Do bà B có trả lãi 178,35 chỉ vàng SJC99,99 từ ngày 16/5/2011 đến ngày 25/9/2012 cho Ngân hàng nên Tòa án cấp phúc thẩm đã đối trừ vào số vàng nợ gốc và buộc bà B phải thanh toán nợ gốc là 2.146,57 chỉ vàng SJC99,99 tương đương với 8.897.532.650 đồng (theo giá vàng SJC tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 4.145.000 đồng/chỉ) cho V.

[4] Theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 56 Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 (có hiệu lực từ 01/10/1998 đến ngày 01/01/2011) thì khách hàng vay có những nghĩa vụ sau đây: Trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tại khoản 1, Điều 4 Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 03/10/2000 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung; có hiệu lực từ ngày 18/10/2000 đến ngày 29/10/2010) có quy định: Tổ chức tín dụng quy định mức lãi suất huy động vốn bằng vàng, lãi suất huy động VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng, lãi suất cho vay vàng, lãi suất cho vay VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh doanh của mình để đảm bảo bù đắp chi phí, bù đắp rủi ro và có lãi. Đồng thời, theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày

31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thể hiện: Khách hàng vay có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, việc Ngân hàng và bà B thỏa thuận lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên bà Bình có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đã ký.

[5] Tại Công văn số 6797/NHNN-PC ngày 23/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội) thể hiện nội dung: Thông tư số 11/2011/TT-NHNN không cho phép tổ chức tín dụng xác lập, ký kết các hợp đồng tín dụng cho vay vốn bằng vàng (kể cả hợp đồng đã ký kết nhưng chưa giải ngân hoặc giải ngân chưa hết) giữa tổ chức tín dụng với khách hàng kể từ ngày thông tư này có hiệu lực, không có quy định việc chấm dứt tính lãi đối với các hợp đồng tín dụng đã ký kết và giải ngân trước ngày Thông tư 11/2011/TT-NHNN có hiệu lực thi hành. Ngoài ra, tại khoản 4 Điều 161 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2011) có quy định về điều khoản chuyển tiếp: "Đối với các hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng cấp tín dụng. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng nói trên chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của luật này".

[6] Tại Công văn số 843/NHNN-CSTT ngày 16/02/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết quan điểm như sau: Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, khi khách hàng không trả được nợ thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật.

[7] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V, buộc bà B phải thanh toán 4151,09 chỉ vàng SJC (bao gồm nợ gốc là 2324,92 chỉ vàng SJC99,99; lãi trong hạn 1648,14 chỉ vàng SJC99,99; lãi quá hạn 178,03 chỉ vàng SJC99,99) và chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là nhà đất tại thửa số 331B+332B mang tên vợ chồng ông Th, bà B là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu về nợ lãi của V, theo đó tại phần quyết định của bản án phúc thẩm (khoản 1.3) đã tuyên tài sản bảo đảm nêu trên được xử lý để thanh toán cho các khoản nợ gốc của bà Hoàng Thanh B là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của V.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của V (nguyên đơn) được chấp nhận nên V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là bà Hoàng Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà B và ông Nguyễn Quốc Th là người kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 337; khoản 2 Điều 343; Điều 344 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015:

1. Chấp nhận kháng nghị số 02/2023/KN-DS ngày 22/3/2023 và Quyết định thay đổi, bổ sung kháng nghị số 10/2023/KN-DS ngày 21/8/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 473/2020/DS-PT ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn là Công ty TNHH một thành viên Q Việt Nam với bị đơn là bà Hoàng Thanh B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc Th, Công ty TNHH L, Công ty TNHH thương mại và may mặc T, Công ty TNHH thương mại tổng hợp và sản xuất C, ông Vũ Minh T.

3. Về án phí: Bị đơn là bà Hoàng Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 125.206.000 đồng, hoàn trả nguyên đơn 60.430.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 7445 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bà Hoàng Thanh B và ông Nguyễn Quốc Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AK/2010/0008952 ngày 19/12/2019 và số AK/2010/0008951 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội.
- TAND quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (kèm hồ sơ);
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, P.GĐKT II, HSGĐT.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Chu Thành Quang